

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HS-ST

Ngày: 23/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Vũ Lực.

Ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2017/TLST-HS ngày 26/10/2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017; đối với bị cáo: **Bùi Văn K - Sinh năm 1969.**

STQ: Thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn T (Đã chết) và con bà Mai Thị G, sinh năm 1930.

Có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 41 ngày 18/9/2017 của cơ quan CSĐT công an huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị V1 - Sinh năm 1963 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Khai N: Anh Trần Bình T - Sinh năm 1985 (Là con trai bà V1). Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Bộ đội; công tác tại Lữ đoàn 16 – Q1 – Q2 – Nghệ An. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thu H1 – Sinh năm 1986.

ĐKHKT (Cư trú): Thôn H2, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

2. Ông Trần Văn Dân – Sinh năm 1947.

ĐKHKT (Cư trú): Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

3. Bà Mai Thị G – Sinh năm 1930.

ĐKHKT (Cư trú): Thôn G, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/7/2017, Bùi Văn K có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 51 P5-9945 trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 92,0 mg/100ml, chở sau cháu Bùi Duy V2 (con trai của K) và bà Mai Thị G (mẹ của K), đi hướng H - C. Khi đến Km 3+300 tỉnh lộ 486B thuộc địa phận chợ L1, xã H, V, Nam Định; đoạn đường này trải nhựa áp phan phẳng, đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 9m; giữa đường có vạch sơn màu trắng đứt quãng chia mặt đường thành hai chiều đường, mỗi chiều đường đều có vạch sơn liền màu trắng giới hạn mặt đường với lề đường; lề phải hướng H - C rộng 1m, ngoài lề phải là khu dân cư; lề trái hướng H - C rộng 1m, ngoài lề trái là Bưu điện chợ L1 và khu dân cư; đoạn đường nằm trong hiệu lực biển báo “Nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên”. Lúc này K điều khiển xe mô tô BKS 51 P5-9945 đi ở chiều đường bên phải (hướng H- C) cách mép đường khoảng 1m, vận tốc khoảng 40 Km/h; đi phía trước cùng chiều với xe mô tô của K cách khoảng 15m có 01 chiếc xe đạp mini do bà Nguyễn Thị V1 điều khiển. Khi đi đến gần Bưu điện chợ L1, bà V1 điều khiển xe đạp mini rẽ trái sang đường để vào Bưu điện. Do chủ quan không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đạp đi phía trước nên khi bà V1 điều khiển xe đạp mini rẽ trái sang đường, tuy K đã xử lý phanh, bấm còi, đánh lái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần không tránh được, đã để bánh trước xe mô tô BKS 51P5-9945 đâm vào phần bánh sau bên trái xe đạp do bà V1 điều khiển. Sau va chạm xe đạp mini bị đổ rẽ trượt trên mặt đường, bà V1 bị ngã đập đầu xuống đường và trượt trên mặt đường; xe mô tô BKS 51 P5-9945 bị đổ, trượt vào lề đường bên phải, K và những người trên xe mô tô cũng bị ngã. Hậu quả: bà Nguyễn Thị V1 tử vong tại chỗ, K bị thương, hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 627/GĐKTHS ngày 04/08/2017, kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị V1 là do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; cơ chế hình thành vết thương do va đập và chà sát.

Tại Công văn số 388/CV-PC54 ngày 07/09/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Xe mô tô BKS: 51P5-9945 đi cùng chiều phía sau va chạm với xe đạp. Điểm va chạm đầu tiên là mặt ngoài lốp bánh trước

tại Vị trí vết rách ở hướng 12 giờ 30 phút (lấy chân van làm mốc 6 giờ) của xe mô tô BKS: 51 P5-9945 với đầu mút trục bánh sau bên trái của xe đạp”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 035/2017/HP-TTPY ngày 24/7/2017 kết luận mẫu máu của Bùi Văn K: “Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 92,0 mg/100ml”.

Tại bản cáo trạng số 34/QĐ-KSĐT ngày 25/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Bùi Văn K về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

+) Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Bùi Văn K từ 33 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+) Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết và không yêu cầu đề nghị gì, vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

+) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự; trả lại 01 giấy phép lái xe mô tô cho bị cáo.

+) Về án phí bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 15 giờ, ngày 22/7/2017, tại Km 30+300 tỉnh lộ 486B thuộc địa phận chợ L1, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; Bùi Văn K đã điều khiển xe mô tô BKS 51 P5-9945 tham gia giao thông trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 92mg/100ml, vượt quá mức quy định cho phép; không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đạp đi phía trước nên khi bà Nguyễn Thị V1 điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước chuyển hướng thì Bùi Văn K đã không làm chủ được tay lái và tốc độ đã để bánh trước xe mô tô BKS 51 P5-9945 đâm vào phần bánh sau bên trái xe đạp do bà V1 điều khiển làm bà V1 bị ngã đập đầu xuống đường. Hậu quả bà V1 bị tử vong do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Như vậy, hành vi như đã nêu trên của bị cáo K đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên gây hậu quả đáng tiếc. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội, hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đây là lần đầu phạm tội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, vì vậy xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Các bên đã bồi thường và nhận bồi thường. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm; nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự; trả lại 01 giấy phép lái xe mô tô cho bị cáo.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự: Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1` số 360043363800; mang tên Bùi Văn K, do Sở giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 06/10/2015.

(Vật chứng có đặc điểm chủng loại như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Q;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Nam